

# GIÁ TRỊ SỐNG - KỸ NĂNG SỐNG CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI HÀ NỘI, ĐÀ NẴNG VÀ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Lệ Thu<sup>1</sup>

Phan Thị Mai Hương<sup>2</sup>

Vũ Hạnh Nguyên<sup>3</sup>

Nguyễn Thị Hằng Phương<sup>4</sup>

Phạm Thị Bích Phượng<sup>5</sup>

<sup>1</sup>Trường Đại học Sư phạm Hà Nội; <sup>2</sup>Viện Tâm lý học; <sup>3</sup>Trường trung học cơ sở Chu Văn An - Tây Hồ; <sup>4</sup>Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng; <sup>5</sup>Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

## TÓM TẮT

Nghiên cứu này so sánh biểu hiện giá trị sống - kỹ năng sống theo các trường thuộc Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Mẫu nghiên cứu gồm 883 học sinh trung học cơ sở ở 5 trường tại 3 thành phố trên. Phương pháp nghiên cứu chính là sử dụng bảng hỏi để khảo sát về 9 giá trị sống và 3 kỹ năng sống. Kết quả nghiên cứu cho thấy biểu hiện giá trị sống và kỹ năng sống của học sinh trung học cơ sở ở hai trường ở Đà Nẵng cao hơn các trường ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh và sự khác biệt này cho thấy tăng cường giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống có thể giúp nâng cao các biểu hiện này của học sinh. Ý nghĩa của kết quả nghiên cứu đối với nâng cao chất lượng giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống ở trường trung học cơ sở cũng được bàn luận trong bài viết này.

**Từ khóa:** Giá trị sống; Kỹ năng sống; Trung học cơ sở; Giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống; Biểu hiện giá trị sống - kỹ năng sống.

Ngày nhận bài: 19/8/2021; Ngày duyệt đăng bài: 25/3/2022.

### 1. Đặt vấn đề

Tại nhiều quốc gia, giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống đã trở nên phổ biến và các chương trình được thiết kế khá đa dạng trong trường học trước bối cảnh bạo lực học đường ngày càng leo thang, sự tôn trọng bị vi phạm nghiêm trọng. Chương trình giáo dục giá trị sống quốc tế (LVEP) đã được thực hiện tại hơn 8.000 điểm ở 80 quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, là bằng chứng

cho tính phổ biến của giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống hiện nay (Giá trị cuộc sống, n.d.<sup>(1)</sup>). Tại Úc, kết quả của một số nghiên cứu cho thấy tác động tích cực của việc giáo dục giá trị sống đối với cải thiện các mối quan hệ trong trường học, môi trường xung quanh, hạnh phúc của học sinh và sự chuyên cần trong học tập (Lovat và cộng sự, 2009). Một chương trình khác là giáo dục kỹ năng cảm xúc - xã hội (SEL) cũng được triển khai tại nhiều quốc gia. Chương trình này giúp người học có thái độ tích cực hơn, ít hành vi tiêu cực hơn, đồng thời có xu hướng đạt kết quả cao hơn trong học tập (Durlak, 2011; Payton, 2008). Với mục tiêu giúp các cá nhân ứng phó và thích ứng với cuộc sống (UNESCO, 2019; Nguyễn Thanh Bình và cộng sự, 2018), các chương trình giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống ngày càng thu hút sự tham gia của các cơ sở giáo dục.

Tại Việt Nam, giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống cũng rất được quan tâm cả ở cấp độ vĩ mô và vi mô. Hiện nay, giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống chưa phải là môn học bắt buộc trong chương trình giáo dục, nhưng nội dung này được Bộ Giáo dục và Đào tạo khuyến khích lồng ghép trong các hoạt động đa dạng của nhà trường cũng như trong tất cả các môn học (Nguyễn Thanh Bình và cộng sự, 2018). Trên thực tiễn, đa số các trường đều lồng ghép ít nhiều nội dung giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục hay một số môn học nhất định đúng như định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018; Nguyễn Thanh Bình và cộng sự, 2018). Một số ít trường quan tâm giáo dục đồng thời cả giá trị sống - kỹ năng sống. Nội dung giáo dục kỹ năng sống thường theo khung kỹ năng sống được đề xuất bởi UNICEF, nội dung giáo dục giá trị sống thường theo hệ giá trị được đề xuất bởi chương trình LVEP, một số khác tập trung giáo dục hệ giá trị cốt lõi riêng của trường mình. Nhiều trường học tự xây dựng chương trình từ các nguồn tham khảo đa dạng; hoặc lựa chọn các chương trình kỹ năng sống, kỹ năng mềm, kỹ năng thế kỷ XXI, kỹ năng cảm xúc xã hội đa dạng, có bản quyền từ nước ngoài (Tran Thi Le Thu, 2014). Hình thức giáo dục cũng rất đa dạng, tuy nhiên phổ biến là lồng ghép vào các hoạt động và môn học; một số trường có các chuyên đề và tiết dạy chính thức cho học sinh theo tuần, tháng hoặc kỳ học. Phương pháp giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống cũng đa dạng, đều tiếp cận theo thuyết Đa trí thông minh, với các kỹ thuật dạy học và giáo dục linh hoạt (Nguyễn Thị Mỹ Lộc và cộng sự, 2010; Tran Thi Le Thu, 2014).

Có thể thấy, ở nước ta hiện nay, giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống khá đa dạng và phụ thuộc vào sự lựa chọn của các trường. Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu sự khác biệt về kết quả giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống ở các trường học khác nhau với cách thức và nội dung giáo dục cũng tương đối khác nhau. Kết quả nghiên cứu không chỉ đề cập đến hiện trạng giá trị sống - kỹ năng sống ở học sinh các trường này như là những chỉ báo quan trọng cho các trường thực hiện

chương trình mà còn là cơ sở để các trường trung học cơ sở tham khảo trong việc lựa chọn cách tiếp cận, xây dựng nội dung và hình thức chương trình giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống cho học sinh.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Mẫu nghiên cứu

Mẫu nghiên cứu gồm 883 học sinh các khối lớp 6, 7, 8 và 9 ở năm trường THCS tại 3 thành phố: Hà Nội, Hồ Chí Minh và Đà Nẵng. Các trường được lựa chọn là những trường thuộc diện bình thường, không bao gồm trường chuyên. Tại mỗi trường, đều chọn đủ 4 khối lớp và mỗi khối chọn ngẫu nhiên 1 lớp, sau khi loại trừ lớp chọn. Bảng 1 cho thấy, số lượng học sinh ở các thành phố có sự chênh lệch do ở Thành phố Hồ Chí Minh chỉ có một trường tham gia, trong khi ở Hà Nội và Đà Nẵng đều có hai trường mỗi nơi. Đặc điểm các trường như sau:

**Bảng 1: Đặc điểm mẫu nghiên cứu**

Mẫu nghiên cứu	Số lượng	Tỷ lệ %
Trường Hà Nội 1 (HN1)	144	16,3
Trường Hà Nội 2 (HN2)	199	22,5
Trường Đà Nẵng 1 (ĐN1)	159	18,0
Trường Đà Nẵng 2 (ĐN2)	195	22,1
Trường Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM)	186	21,1

Trường Hà Nội 1 (HN1) là trường THCS - THPT tư thục tại Hà Nội, đầu vào bao gồm học sinh có học lực trung bình trở lên. Trường tuyển các em trên cơ sở học lực chung và cả tiêu chí năng lực nổi trội, những khả năng riêng, đặc biệt (về âm nhạc, mỹ thuật, thể thao...). Trường HN1 chú trọng giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống cho học sinh, hầu hết các giáo viên khi vào trường làm việc đều đã được tập huấn về giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống dành cho giáo viên và học sinh. Trong năm học 2018 - 2019, trường tổ chức giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống cho học sinh THCS qua các chuyên đề được phòng tâm lý học đường khảo sát, lựa chọn và tổ chức.

Trường Hà Nội 2 (HN2) là một trường công lập tại Hà Nội, đầu vào của trường là những học sinh có học lực trội hơn trường Hà Nội 1. Trong số các học sinh được tuyển vào trường cũng có các học sinh chỉ đạt học lực trung bình, ngoài hồ sơ xét tuyển, các em cũng cần vượt qua một kỳ thi đầu vào. Nhà trường chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho các em. Năm học 2018 - 2019 nhà trường

có thực hiện giáo dục kỹ năng sống cho học sinh theo chương trình đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội cho phép. Các thầy cô giáo chủ nhiệm là người thực hiện các tiết dạy kỹ năng sống hàng tuần cho học sinh (1 tiết/1 tuần), các thầy cô này đều đã được đào tạo về giảng dạy kỹ năng sống.

Trường Đà Nẵng 1 (ĐN1) và Đà Nẵng 2 (ĐN2) đều là trường công lập thuộc Thành phố Đà Nẵng, đầu vào của đa số học sinh cũng từ mức học lực trung bình trở lên, trường Đà Nẵng 2 có đầu vào trội hơn trường Đà Nẵng 1. Cả hai trường trong năm học 2018 - 2019 đều tổ chức giáo dục kỹ năng sống cho học sinh qua: Các buổi sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoài giờ lên lớp và trải nghiệm sáng tạo. Người phụ trách các chuyên đề kỹ năng sống cho học sinh là: giáo viên Tổng phụ trách Đội, giáo viên chủ nhiệm, cán bộ phòng y tế và trong một số chương trình cho toàn trường thì có mời các chuyên gia trong Thành phố Đà Nẵng. Ngoài ra, cả hai trường đều được sự hỗ trợ của dự án “Hành trình Yêu thương” do Tổ chức Hòa bình và Phát triển của Tây Ban Nha (PyD) và Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Đà Nẵng phối hợp triển khai với 2 chủ đề đã được đưa vào giáo dục học sinh trong năm học 2018 - 2019 là: Kỹ năng bảo vệ bản thân và Kỹ năng ngăn chặn, giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới trường THCS.

Trường ở Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) là trường công lập, đầu vào học sinh cũng ở mức trung bình - khá trở lên. Trường chưa có chương trình giá trị sống - kỹ năng sống riêng, chủ yếu tổ chức các chuyên đề và mời các chuyên gia bên ngoài thực hiện. Các chuyên đề được tổ chức trước sân trường vào thứ hai đầu tuần, mỗi năm từ 2 đến 3 chuyên đề; nội dung các chuyên đề kỹ năng sống đều do chuyên gia tự soạn. Giáo viên chủ nhiệm cũng lồng ghép giáo dục kỹ năng sống trong giờ sinh hoạt và hoạt động ngoài giờ lên lớp; tuy nhiên những hoạt động này theo báo cáo là chưa thực hiện thật đồng bộ.

## **2.2. Bảng hỏi**

Bảng hỏi khảo sát được xây dựng bởi nhóm nghiên cứu gồm 9 thang đo với 42 mệnh đề (item) phản ánh 9 giá trị sống (Yêu nước, An toàn, Khoan dung, Hợp tác, Hạnh phúc, Chăm chỉ, Trung thực, Yêu thương - Tôn trọng, Trách nhiệm với tương lai) và 3 thang đo với 23 item phản ánh 3 kỹ năng sống (Giao tiếp, Tự chủ và Giải quyết vấn đề - sáng tạo). Thang điểm Likert từ 1: “Rất không đồng ý” đến 7: “Rất đồng ý được sử dụng”. Điểm càng cao càng phản ánh sự biểu hiện rõ ràng về giá trị sống và kỹ năng sống ở học sinh ở trường học. Các thang đo đảm bảo độ tin cậy và độ giá trị (Trần Thị Lệ Thu và cộng sự, 2020).

## **2.3. Phân tích**

Kiểm định One-way Anova với hậu kiểm Turkey được sử dụng để so sánh biểu hiện các giá trị sống và các kỹ năng sống theo các trường học. Các tham số

thống kê như điểm trung bình (M), độ lệch chuẩn (SD) cũng đã được tính toán. Mức ý nghĩa 0,05 được sử dụng trong các kết luận thống kê.

Nghiên cứu này đảm bảo tuân theo các nguyên tắc đạo đức, có sự chấp thuận của nhà trường và gia đình các em học sinh cũng như sự tự nguyện tham gia nghiên cứu của học sinh.

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. So sánh biểu hiện giá trị sống của học sinh THCS ở các trường

Kiểm định One-way Anova với các hệ số  $p < 0,001$  cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về điểm trung bình giữa các trường trên địa bàn khảo sát ở tất cả các giá trị sống được khảo sát.

**Bảng 2:** Biểu hiện giá trị sống của học sinh THCS theo trường

Các giá trị sống	Trường	N	M	SD	F (df1, df2)	p, thứ tự điểm trung bình*
Yêu nước	HN1 (M1)	144	4,68	1,06	36,682	$p < 0,001$ $M1 \sim M2 \sim M5 < M4 < M3$ $D_{\max} = 1,33$ điểm
	HN2 (M2)	199	4,93	1,27		
	ĐN1 (M3)	159	6,01	0,84		
	ĐN2 (M4)	195	5,46	1,03		
	TPHCM (M5)	186	5,06	1,12		
Hợp tác	HN1 (M1)	144	4,81	1,23	19,931	$p < 0,001$ $M1 < M5 \sim M2 < M4 \sim M3$ $D_{\max} = 1,09$ điểm
	HN2 (M2)	199	5,07	1,23		
	ĐN1 (M3)	159	5,90	0,89		
	ĐN2 (M4)	195	5,31	1,05		
	TPHCM (M5)	186	5,04	1,36		
An toàn	HN1 (M1)	144	4,81	1,24	25,622	$p < 0,001$ $M1 \sim M2 \sim M5 < M4 < M3$ $D_{\max} = 1,14$ điểm
	HN2 (M2)	199	4,90	1,26		
	ĐN1 (M3)	159	5,95	0,81		
	ĐN2 (M4)	195	5,17	1,15		
	TPHCM (M5)	186	5,04	1,14		
Hạnh phúc	HN1 (M1)	144	5,25	1,14	11,903	$p < 0,001$ $M1 \sim M2 < M5 \sim M4 < M3$ $D_{\max} = 0,77$ điểm
	HN2 (M2)	199	5,33	1,30		
	ĐN1 (M3)	159	6,02	0,86		

	ĐN2 (M4)	195	5,54	1,07		
	TPHCM (M5)	186	5,36	1,19		
Khoan dung	HN1 (M1)	144	4,88	1,15	13,841	$p < 0,001$ $M1 \sim M2 \sim M5 \sim M4 < M3$ $D_{max} = 0,77$ điểm
	HN2 (M2)	199	4,92	1,30		
	ĐN1 (M3)	159	5,65	0,93		
	ĐN2 (M4)	195	5,28	0,99		
	TPHCM (M5)	186	5,02	1,10		
Chăm chi	HN1 (M1)	144	5,13	1,16	19,175	$p < 0,001$ $M1 \sim M2 \sim M5 \sim M4 < M3$ $D_{max} = 0,91$ điểm
	HN2 (M2)	199	5,20	1,35		
	ĐN1 (M3)	159	6,04	0,83		
	ĐN2 (M4)	195	5,64	1,03		
	TPHCM (M5)	186	5,23	1,17		
Yêu thương - tôn trọng	HN1 (M1)	144	5,46	0,93	19,629	$p < 0,001$ $M1 < M2 \sim M5 < M4 \sim M3$ $D_{max} = 0,73$ điểm
	HN2 (M2)	199	5,77	0,95		
	ĐN1 (M3)	159	6,19	0,67		
	ĐN2 (M4)	195	6,12	0,65		
	TPHCM (M5)	186	5,87	0,90		
Trách nhiệm với tương lai	HN1 (M1)	144	5,40	1,20	10,208	$p < 0,001$ $M2 \sim M1 \sim M5 \sim M4 < M3$ $D_{max} = 0,75$ điểm
	HN2 (M2)	199	5,39	1,39		
	ĐN1 (M3)	159	6,14	0,82		
	ĐN2 (M4)	195	5,72	1,17		
	TPHCM (M5)	186	5,56	1,44		
Trung thực	HN1 (M1)	144	5,21	0,99	18,313	$p < 0,001$ $M5 \sim M1 \sim M2 \sim M4 < M3$ $D_{max} = 0,90$ điểm
	HN2 (M2)	199	5,31	1,26		
	ĐN1 (M3)	159	6,06	0,86		
	ĐN2 (M4)	195	5,56	1,04		
	TPHCM (M5)	186	5,16	1,23		

Ghi chú: (\*): Điểm trung bình của các trường xếp theo thứ tự từ thấp đến cao; “~”: khác biệt không có ý nghĩa thống kê ( $p > 0,05$ ); “<”: khác biệt có ý nghĩa thống kê ( $p < 0,05$ );  $D_{max}$ : Độ chênh lệch lớn nhất giữa các trường.

Bảng 2 hiển thị chi tiết hơn điểm trung bình và độ lệch chuẩn về giá trị sống của học sinh theo từng trường và kết quả phân tích phương sai 1 nhân tố (One-way Anova).

Sử dụng hậu kiểm Turkey để xem xét sự khác biệt về điểm giá trị sống của học sinh giữa các trường, kết quả cho thấy, nhìn chung, điểm trung bình biểu hiện 9 giá trị sống của hai trường ở Đà Nẵng cao hơn các trường ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, đặc biệt là trường Đà Nẵng 1. Trường này có điểm cao nhất ở cả 9 giá trị sống, cao hơn có ý nghĩa thống kê so với tất cả các trường khác và cũng cao hơn có ý nghĩa thống kê với điểm của trường Đà Nẵng 2 ở 7 trong số 9 giá trị sống được xem xét (ngoại trừ giá trị Hợp tác và Yêu thương - Tôn trọng). Trường Đà Nẵng 2 có điểm trung bình về cả 9 giá trị sống chỉ sau trường Đà Nẵng 1. Điều đó có nghĩa là, nhìn chung, học sinh trong nhóm mẫu ở Đà Nẵng biểu hiện các giá trị sống cao hơn so với học sinh Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh ( $p < 0,05$ ). Các trường ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có điểm chênh nhau nhưng không đáng kể và hầu như không có ý nghĩa về mặt thống kê. Trường ở Thành phố Hồ Chí Minh có điểm cao hơn 2 trường ở Hà Nội chỉ ở giá trị Hạnh phúc, có điểm Hợp tác và Yêu thương - Tôn trọng cao hơn trường Hà Nội 1 với  $p < 0,05$ .

Hai trường ở Đà Nẵng có điểm khác là ngoài học kỹ năng sống theo chuyên đề thì các em còn được học theo chương trình của dự án riêng. Đây có thể là lý do tác động tới sự khác biệt với Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, bên cạnh các nhân tố tác động khác và cần nghiên cứu sâu hơn.

Tuy tất cả các giá trị khi so sánh giữa các trường đều thấy có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê, nhưng độ chênh về điểm của các trường ở các giá trị là khác nhau. Độ chênh điểm rõ rệt hơn cả giữa các trường là giá trị yêu nước và giá trị an toàn với chênh giữa điểm cao nhất và thấp nhất là 1,33 điểm và 1,14 điểm tương ứng (trên hệ 7 điểm của thang đo lường). Độ chênh điểm ít hơn là ở giá trị yêu thương - tôn trọng và trách nhiệm với tương lai (với 0,75 và 0,73 điểm tương ứng). Điều này cho thấy, học sinh các trường ở các vùng khác nhau của Việt Nam có cùng xu hướng điểm giá trị sống, hầu hết ở khoảng từ 5 đến 6 điểm. Việc được bổ sung các bài học giá trị như ở Đà Nẵng là cách để nâng cao các biểu hiện của giá trị sống tích cực ở học sinh, kích thích các giá trị tốt nhưng tiềm ẩn có thể được thể hiện ra bên ngoài.

Với kết quả so sánh biểu hiện giá trị sống giữa các trường như vậy, trong giới hạn của nghiên cứu này chúng tôi nhận thấy các trường ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thuộc nhóm mẫu có thể xem xét tập trung, tăng cường giáo dục giá trị sống nhiều hơn nữa. Cũng cần nghiên cứu sâu hơn để có cơ sở đề xuất chương trình và hình thức tổ chức phù hợp với mỗi trường, mỗi vùng.

### 3.2. So sánh biểu hiện kỹ năng sống của học sinh THCS ở các trường

Kết quả phân tích khác biệt về biểu hiện kỹ năng sống của học sinh THCS theo trường được tổng hợp trong bảng 3.

**Bảng 3:** Kết quả biểu hiện kỹ năng sống của học sinh THCS theo trường

Kỹ năng sống	Trường	N	M	SD	F(df1, df2)	p, thứ tự điểm trung bình
Kỹ năng tự chủ	HN1 (M1)	144	5,23	1,11	18,551	$p < 0,001$ $M1 \sim M2 \sim M5 < M4 < M3$ $(D_{\max} = 0,89 \text{ điểm})$
	HN2 (M2)	199	5,31	1,15		
	ĐN1 (M3)	159	6,12	0,71		
	ĐN2 (M4)	195	5,59	1,06		
	TPHCM (M5)	186	5,52	0,99		
Kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo	HN1 (M1)	144	5,07	1,00	14,890	$p < 0,001$ $M1 \sim M5 \sim M2 \sim M4 < M3$ $(D_{\max} = 0,78 \text{ điểm})$
	HN2 (M2)	199	5,17	1,15		
	ĐN1 (M3)	159	5,85	0,84		
	ĐN2 (M4)	195	5,31	1,10		
	TPHCM (M5)	186	5,11	1,12		
Kỹ năng giao tiếp	HN1 (M1)	144	4,95	1,19	14,551	$p < 0,001$ $M2 \sim M1 = M5 \sim M4 < M3$ $(D_{\max} = 0,85 \text{ điểm})$
	HN2 (M2)	199	4,90	1,27		
	ĐN1 (M3)	159	5,75	0,90		
	ĐN2 (M4)	195	5,21	1,25		
	TPHCM (M5)	186	4,95	1,30		

Ghi chú: (\*): Điểm trung bình của các trường xếp theo thứ tự từ thấp đến cao; “~”: khác biệt không có ý nghĩa thống kê ( $p > 0,05$ ); “<”: khác biệt có ý nghĩa thống kê ( $p < 0,05$ );  $D_{\max}$ : Độ chênh điểm lớn nhất giữa các trường.

Kiểm định One-way Anova so sánh các mẫu độc lập cho thấy có sự khác biệt có nghĩa thống kê về điểm trung bình của các kỹ năng sống: Kỹ năng tự chủ có sự khác biệt giữa trường HN1 với các trường ĐN1, ĐN2; giữa trường ĐN1 với các trường còn lại. Kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo có sự khác biệt giữa trường ĐN1 với các trường còn lại. Kỹ năng giao tiếp có sự khác biệt giữa trường ĐN1 với các trường còn lại.



Về tổng thể, điểm trung bình của cả 3 nhóm kỹ năng sống của trường ĐN1 và ĐN2 đều cao hơn trường TPHCM và HN1, HN2. Điểm trung bình của HN1 và HN2 khá tương đồng với điểm trung bình của trường TPHCM.

Có thể do hai trường ở Đà Nẵng được học không chỉ các chuyên đề mà còn có dự án với chương trình được xây dựng cụ thể và thực hiện bởi cả giáo viên, chuyên gia và cán bộ trong nhà trường; vì vậy mà biểu hiện ở điểm trung bình có cao hơn so với các trường còn lại, đặc biệt trường ĐN1 cao hơn hẳn các trường còn lại.

Như vậy, cần có những nghiên cứu sâu theo từng vùng/miền, theo cụm trường và từng trường để có những kết quả thực tiễn giúp điều chỉnh chương trình, cách tổ chức giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống sao cho có hệ thống, phù hợp và hiệu quả hơn nữa.

#### **4. Kết luận**

Kết quả nghiên cứu so sánh biểu hiện giá trị sống - kỹ năng sống của học sinh theo các trường cho thấy biểu hiện của hai trường ở Đà Nẵng rõ rệt hơn các trường ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả này có thể liên quan đến việc nhóm mẫu ở Đà Nẵng được trải nghiệm với chuyên gia, được bổ sung thêm các chuyên đề giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống theo dự án so với nhóm mẫu ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa gợi mở đối với các trường thuộc nhóm mẫu ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh trong việc xem xét, điều chỉnh chương trình giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống, đồng thời chú trọng đến cách thức tổ chức hoạt động giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống.

Đối với các hướng nghiên cứu tiếp theo, kết quả này gợi ý nên xem xét sâu những yếu tố giáo dục tác động tới giá trị sống - kỹ năng sống trên nhóm mẫu rộng hơn để tìm hiểu cách thức giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống hiệu quả hơn.

#### **Chú thích:**

<sup>1</sup>n.d: no date.

#### **Tài liệu tham khảo**

##### ***Tài liệu tiếng Việt***

1. Nguyễn Thanh Bình, Lưu Thu Thủy, Đào Thị Oanh, Nguyễn Thị Kim Dung, Lê Thị Thu Hà, Nguyễn Hoàng Đoàn Huy, Vũ Thị Hồng (2018). *Phát triển năng lực cốt lõi cho*

*học sinh phổ thông theo tiếp cận giá trị và kỹ năng sống*. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông, chương trình tổng thể*.

3. Giá trị cuộc sống (n.d.). *Chương trình giáo dục những giá trị sống (LVEP) là gì?* <https://giatricuocsong.org/lvep-la-gi/>.

4. Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Đặng Hoàng Minh (2010). *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh THCS* (Tài liệu dùng cho giáo viên trung học cơ sở). NXB Đại học Quốc gia. Hà Nội.

5. Trần Thị Lệ Thu, Phan Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Nhân Ái, Trần Thị Cẩm Tú, Phạm Thị Diệu Thúy (2020). *Từ giá trị sống và kỹ năng sống của học sinh THCS bàn về giáo dục giá trị sống - kỹ năng sống ở trường học*. Tạp chí Tâm lý học. Số 4. Tr. 23 - 40.

### **Tài liệu tiếng Anh**

6. Durlak J.A., Weissberg R.P., Dymnicki A.B., Taylor R.D. and Schellinger K.B. (2011). *The impact of enhancing students's social and emotional learning: A meta-analysis of school-based universal interventions*. Child Development. Vol. 82 (1). P. 405 - 432.

7. Lovat T., Toomey R., Dally K. and Clement N. (2009). *Project to test and measure the impact of values education on student effects and school ambience*. Final Report for the Australian Government Department of Education, Employment and Workplace Relations (DEEWR) by The University of Newcastle. Canberra: DEEWR. [http://www.curriculum.edu.au/verve/\\_resources/Project\\_to\\_Test\\_and\\_Measure\\_the\\_Impact\\_of\\_Values\\_Education.pdf](http://www.curriculum.edu.au/verve/_resources/Project_to_Test_and_Measure_the_Impact_of_Values_Education.pdf).

8. Payton J.W., Weissberg R.P., Durlak J.A., Dymnicki A.B., Taylor R.D. and Schellinger K.B. (2008). *The positive impact of social and emotional learning for kindergarten to eighth-grade students: Findings from three scientific reviews*. Collaborative for Academic, Social, and Emotional Learning, Chicago, IL.

9. Tran Thi Le Thu (2014). *Living values and life skills programs in Vietnamese schools*. ICER 2014. Inovations & Good Practices in Education: Global Perspective. Vol. 7. P. 343 - 352.

10. UNESCO (2019). *Cognitive, social and emotional, and behavioral learning in education for sustainable development and global citizenship from pre-primary to secondary education*. UNESCO Education Sector.